

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị quyết 19), Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

Giảm mạnh đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL); khắc phục chồng chéo, dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức. Giảm chi và nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước cho ĐVSNCL. Phát triển thị trường dịch vụ sự nghiệp công và thu hút mạnh mẽ các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ sự nghiệp công.

II. Yêu cầu

Việc sắp xếp, đổi mới, tổ chức lại các ĐVSNCL phải đạt yêu cầu sau:

1. Đến năm 2021

- Giảm tối thiểu 10% ĐVSNCL so với năm 2018; giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2015 (kể cả khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể). Chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong các ĐVSNCL (trừ các đơn vị bảo đảm tự chủ tài chính).

- Phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính so với tổng số ĐVSNCL; giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các ĐVSNCL so với giai đoạn 2011 - 2015. Hoàn thành cơ bản chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).

- Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với lĩnh vực y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

2. Đến năm 2025

- Giảm tối thiểu 10% ĐVSNCL và 10% biên chế sự nghiệp (kể cả khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể) hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Phần đầu có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ tài chính so với tổng số ĐVSNCL; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện hoàn thành chuyển đổi thành công ty cổ phần (trừ các bệnh viện và trường học).

- Giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho ĐVSNCL so với giai đoạn 2016 - 2020.

3. Đến năm 2030

Thực hiện việc giảm đầu mối, phần đầu chỉ còn các ĐVSNCL phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước và các đơn vị cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu. Giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2025 (kể cả khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể). Giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho ĐVSNCL so với giai đoạn 2021 - 2025.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

Ngoài việc tổ chức thực hiện toàn diện, thường xuyên các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết 19, cần tập trung thực hiện hiệu quả một số nội dung chủ yếu sau:

I. Tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết 19 (theo Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 04/12/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

II. Xây dựng đề án, kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại các ĐVSNCL

1. Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

1.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch điều chỉnh quy mô lớp học, số học sinh/lớp hợp lý bậc Trung học phổ thông.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

1.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo của Trường Đại học Phạm Văn Đồng, nhất là các khoa sư phạm.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Trường Đại học Phạm Văn Đồng.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2018.

1.3. Xây dựng và triển khai thực hiện một số chính sách khuyến khích xã hội hóa lĩnh vực giáo dục và đào tạo; bổ sung một số chính sách đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Cơ quan chỉ đạo: Đảng đoàn HĐND tỉnh; Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: HĐND tỉnh; UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

1.4. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi mô hình trường Trung học phổ thông từ công lập sang trường Trung học phổ thông công lập tự chủ ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2019.

1.5. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trường trung cấp Kỹ thuật Quảng Ngãi, Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục nghề nghiệp nông dân – phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi vào Trường Cao đẳng Việt Nam – Hàn Quốc – Quảng Ngãi.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Hội Nông dân tỉnh.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

1.6. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% đơn vị so với năm 2018; hình thành trường nhiều cấp học phù hợp với nhu cầu và địa bàn có điều kiện.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV các huyện ủy, Thành ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2019.

1.7. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV các huyện ủy, Thành ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2019.

1.8. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tổ chức lại và giải thể các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên ở các huyện hoạt động không hiệu quả.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV các huyện ủy, Thành ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

2. Về lĩnh vực y tế

2.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Bệnh viện Đa khoa huyện Sơn Tịnh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Quảng Ngãi và Bệnh viện Đa khoa Dung Quất vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Y tế.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2018.

2.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án chuyển Trường Cao đẳng y tế Đặng Thùy Trâm trực thuộc UBND tỉnh về trực thuộc Sở Y tế, tiến đến trực thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh (sau năm 2020).

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý II/2019.

2.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh và Trung tâm Truyền thông sức khỏe tỉnh vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; sáp nhập Trung tâm Dân số và Kế hoạch hóa gia đình 14 huyện, thành phố vào Trung tâm Y tế 14 huyện, thành phố.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương.
- Cơ quan tham mưu: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Quý III/2018.

2.4. Giải thể Phòng khám Đa khoa khu vực:

2.4.1. Thực hiện việc giải thể Phòng khám Đa khoa khu vực: Ba Vì (huyện Ba Tơ), Trà Tân (huyện Tây Trà).

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Cơ quan tham mưu: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

2.4.2. Thực hiện việc giải thể Phòng khám Đa khoa khu vực Tịnh Bắc (huyện Sơn Tịnh) và Phòng khám Đa khoa khu vực Tịnh Khê (thành phố Quảng Ngãi).

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan.
- Cơ quan tham mưu: Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong giai đoạn 2021 – 2025.

3. Về lĩnh vực khoa học và công nghệ

Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học công nghệ tỉnh và Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2019.

4. Về lĩnh vực văn hoá, thể dục, thể thao

4.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Văn hóa, nghệ thuật tỉnh và Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh.

4.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trường Năng khiếu nghiệp vụ thể dục thể thao tỉnh và Trung tâm Huấn luyện thi đấu thể dục thể thao tỉnh.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2019.

4.3. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Văn hóa - Thông tin/Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao/Trung tâm Thể dục thể thao của 07 huyện, thành phố (*Sơn Tịnh, Trà Bồng, Mộ Đức, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Lý Sơn, thành phố Quảng Ngãi*) và Đài Truyền thanh/Đài Truyền thanh - Truyền hình/Đài Truyền thanh - Phát lại truyền hình thành Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao và chuyển bộ phận nghiệp vụ văn hoá, thể thao tại Phòng Văn hóa - Thông tin về Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao huyện, thành phố quản lý.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV các huyện ủy, Thành ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Từ quý I/2019.

5. Về lĩnh vực thông tin và truyền thông

Thực hiện việc sắp xếp theo Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 đã được Bộ Chính trị khoá XI thông qua.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2020.

6. Về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

6.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố thành **Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND các huyện, thành phố**; đồng thời chuyển một số chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước ở các đơn vị này về các phòng chuyên môn trực thuộc UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.
- Cơ quan tham mưu: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian hoàn thành: Quý IV/2018.

6.2. Xây dựng Đề án kiện toàn các Ban Quản lý rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan tham mưu và thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Quý II/2019.

7. Về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

7.1. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất Dung Quất và Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu: BQL KKT Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2021.

7.2. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện miền núi và huyện đảo Lý Sơn.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV Huyện ủy các huyện miền núi và BTV Huyện ủy Lý Sơn.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện miền núi và huyện Lý Sơn.

- Thời gian hoàn thành: Từ quý I/2019.

7.3. Xây dựng Đề án hợp nhất Trung tâm Phát triển quỹ đất, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Ban Quản lý cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở các huyện đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV Huyện ủy các huyện đồng bằng và Thành ủy Quảng Ngãi.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện đồng bằng và thành phố Quảng Ngãi.

- Thời gian hoàn thành: Từ quý I/2021.

7.4. Xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại các Quỹ của tỉnh bảo đảm hoạt động hiệu quả.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh.

- Cơ quan tham mưu: Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2019.

III. Quản lý, sử dụng biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

1. Quản lý, sử dụng biên chế

1.1. Thực hiện cắt giảm biên chế trong các ĐVSNCL: Đến năm 2021: cắt giảm tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2015. Đến năm 2025: cắt giảm tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2021. Đến năm 2030: cắt giảm tối thiểu 10% so với biên chế giao năm 2025.

1.2. Thực hiện cắt giảm hợp đồng lao động theo Nghị định 68: Đến năm 2021: cắt giảm tối thiểu 10% so với năm 2018. Đến năm 2025: cắt giảm tối thiểu 10% so với năm 2021. Đến năm 2030: cắt giảm tối thiểu 10% so với năm 2025.

1.3. Sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi biên chế sự nghiệp đang làm việc trong cơ quan hành chính để hướng đến không còn biên chế sự nghiệp trong cơ quan hành chính: Đến năm 2021, thực hiện tối thiểu 40%; đến năm 2025 thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, điều chuyển, chuyển đổi biên chế sự nghiệp đang làm việc trong cơ quan hành chính.

1.4. Thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động vượt quá số biên chế được giao (trừ các đơn vị đã tự chủ tài chính).

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; BTV các huyện ủy, Thành ủy.

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh; các ĐVSNCL khối Đảng; UBND các huyện, thành phố.

- Cơ quan tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II/2018.

2. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

2.1. Thực hiện chế độ hợp đồng viên chức có thời hạn đối với những trường hợp tuyển dụng mới (trừ các ĐVSNCL ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).

2.2. Xây dựng tiêu chí đánh giá chi tiết để đánh giá, phân loại viên chức hằng năm theo quy định hiện hành để đưa ra khỏi đội ngũ những người 2 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ.

2.3. Tổ chức phân loại viên chức theo vị trí việc làm và sắp xếp, bố trí lại cơ cấu viên chức theo hướng vị trí chuyên môn, nghiệp vụ chiếm tỷ lệ ít nhất 65%.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; BTV các huyện ủy, Thành ủy.

- Cơ quan thực hiện: các sở, ngành có ĐVSNCL; UBND các huyện, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Từ quý II/2018 và hàng năm.

IV. Về đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hoá dịch vụ sự nghiệp công

1. Đối với các ĐVSNCL do cấp tỉnh quản lý

1.1. Thực hiện chuyển 09 ĐVSNCL tự bảo đảm chi thường xuyên thành loại hình công ty cổ phần theo Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Trong năm 2018: Chuyển 01 đơn vị sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển ít nhất 02 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*).

1.3. Đến năm 2020: Chuyển ít nhất 07 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*).

1.4. Đến năm 2022: Tiếp tục chuyển 04 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*).

1.5. Đến năm 2025: tăng tỷ lệ % tự bảo đảm chi thường xuyên của 07 đơn vị (đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên) lên 70% ; chuyển 07 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*).

1.6. Đối với các ĐVSNCL thuộc lĩnh vực y tế (hệ điều trị): Thực hiện cơ chế giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Liên Bộ Y tế - Tài chính.

1.7. Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để:

a. Thành lập doanh nghiệp đa sở hữu trong trường đại học nhằm thực hiện hoạt động ứng dụng, triển khai, thương mại hóa các kết quả nghiên cứu và cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

b. Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp.

1.8. Thực hiện cơ chế kết hợp công - tư về nhân lực và thương hiệu trong lĩnh vực y tế; xây dựng cơ chế hợp tác đầu tư giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, giữa các bệnh viện công. Minh bạch hoá các hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác công - tư, nhất là ở các đơn vị thuộc lĩnh vực do Nhà nước cấp phép hoạt động; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (từ nội dung 1.1 đến 1.8).

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (từ nội dung 1.1 đến 1.8).

- Cơ quan tham mưu: Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo lộ trình tại Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ĐVSNCL trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 – 2025 (*ban hành kèm Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh*).

2. Đối với các ĐVSNCL do cấp huyện quản lý

Giảm chi từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của đơn vị. Sắp xếp, đổi mới cơ chế tài chính để giảm số lượng loại hình đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tăng số lượng loại hình đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hướng đến tự bảo đảm chi thường xuyên.

- Cơ quan chỉ đạo: BTV các huyện ủy, Thành ủy.
- Cơ quan thực hiện: UBND huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Từ quý II/2018.

V. Về nâng cao năng lực quản trị của ĐVSNCL

Chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian. Ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị theo quy định. Ban hành quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Áp dụng mô hình quản trị doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư. Thực hiện cơ chế hội đồng trường trong trường đại học theo hướng hội đồng trường là cơ quan thực quyền cao nhất, Bí thư đảng ủy kiêm Chủ tịch hội đồng Trường Đại học Phạm Văn Đồng.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh.
- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành có ĐVSNCL; Trường Đại học Phạm Văn Đồng; UBND các huyện, thành phố.
- Thời gian thực hiện: Từ Quý II/2018.

VI. Hoàn thiện cơ chế tài chính

1. Đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo kết quả hoạt động. Theo đó, trong năm 2018 hoàn thành các nhiệm vụ sau đây tại các ĐVSNCL:

- Xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.
- Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật của từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công (*trường hợp không xây dựng được định mức kinh tế - kỹ thuật thì xây dựng định mức chi phí*).
- Lập và phê duyệt phương án tự chủ về tài chính cho từng cơ quan, đơn vị làm cơ sở cấp kinh phí theo quy định.

2. Thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước theo lộ trình quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (nội dung 1, 2).

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (nội dung 1, 2).

- Cơ quan tham mưu: Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có ĐVSNCL.

- Thời gian thực hiện: Từ Quý II/2018

VII. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

1. Chỉ đạo rà soát, hoàn thiện quy hoạch định hướng mạng lưới các ĐVSNCL gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng địa phương; chuyển từ quy hoạch theo đơn vị hành chính sang quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, nhu cầu của xã hội và thị trường.

2. Chỉ đạo phân loại, xếp hạng các ĐVSNCL, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chất lượng dịch vụ của đơn vị theo ngành, lĩnh vực. Lấy kết quả thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế hằng năm là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại kết quả công tác của người đứng đầu cấp uỷ đảng, ĐVSNCL.

3. Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư, tài chính các cấp trong quản lý ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực sự nghiệp. Quy định rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, đặc biệt là người đứng đầu ĐVSNCL. Hình thành các tổ chức kiểm định, đánh giá độc lập về chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (nội dung 1, 2, 3).

- Cơ quan thực hiện: UBND tỉnh (nội dung 1, 2, 3).

- Cơ quan tham mưu: Các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có ĐVSNCL.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung đã xác định trong Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện bảo đảm đạt kết quả.

II. Các ban cán sự đảng, đảng đoàn; các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành chủ động xây dựng Đề án, Kế hoạch thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền đã xác định trong Kế hoạch này trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

III. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo việc thể chế hóa thực hiện Kế hoạch; có chương trình, kế hoạch giám sát việc thực hiện.

IV. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tỉnh theo chức năng nhiệm vụ giám sát việc thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch.

V. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc xây dựng đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách để triển khai thực hiện các nội dung đã xác định trong Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; tổng hợp, báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề phát sinh cần chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (b/c)
- Các ban đảng Trung ương (b/c)
- Cơ quan đại diện các ban đảng TW tại Đà Nẵng (b/c)
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh
- Các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc TU
- Các sở, ban, ngành; Mặt trận, đoàn thể tỉnh, Tỉnh đoàn
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên
- C, PCVPTU; P. Tổng hợp, Kinh tế
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Lê Viết Chữ